| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LÊ CHÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 09 - 02 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Phong Lan

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Trần Thị Hải

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 199A; đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 6 thị trấn C.M, huyện C.M, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở: Số 2/865 T.L, phường K.D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không ; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Hữu S (đã chết); con bà: Đàm Thị M, sinh năm 196B; gia đình có 4 anh em, T là con thứ 2; có chồng là Phạm Thế T, sinh năm 198C; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/9/2017; ngày 12/9/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định bảo lĩnh (do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi). Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2016, T thuê nhà số 2/865 T.L, phường K.D, quận Lê Chân, Hải Phòng để ở cùng con gái là Phạm Huyền A sinh năm 201D. T có mở quán nước giải khát tại nhà, trong thời gian bán hàng T có quen một người tên B (không biết địa chỉ), B gạ T bán ma túy đá đồng thời cho T số điện thoại và nói khi nào T mua ma túy thì gọi B. Khoảng 20h ngày 01/9/2017, T điện thoại cho B hỏi mua 3.200.000 đồng ma túy đá. B đồng ý và hẹn T đến khu vực ngã ba Đ.B, quận Lê Chân để giao dịch. Sau đó, T đi xe máy BKS: 16H9-364X đến khu vực ngã ba Đ.B để chờ mua ma túy của B. Gặp B, T đưa cho B 3.200.000 đồng B đưa lại cho Th 01 vỏ bao thuốc lá tong có 02 túi nilon đựng ma tuý đá. Đến hoảng 07 giờ 20 phút ngày 02/9/2017, tại nhà T đang thuê ở số 2/865 T.L, phường K.D, Lê Chân, Hải Phòng, T dung cân điện tử chia số ma tuý trên vào các túi nilon nhỏ để bán, Trong lúc đang chia số ma tuý trên, T phát hiện có công an vào kiểm tra nên đã giấu số ma tuý trên vào túi xách giả da và để gầm máy giặt. Sau đó đã bị lực lượng công an phát hiện thu giữ túi giả da trên. Trong túi giả da có 02 túi nilon đựng ma tuý đá T mua về và 06 túi nilon nhỏ ma tuý đá T mới chia ra và thu giữ 01 túi nilon đựng ma tuý thu trong ngăn kéo tủ. Tất cả số ma tuý này là ma tuý T mua của B ngày 01/9/2017. Ngoài ra còn thu 01 cân điện tử, số tiền 1.865.000 đồng nên đã đưa T cùng vật chứngvề trụ sở công an lập biên bản bắt giữ. Số ma tuý trên T mua về để bán nhưng chưa kịp bán đã bị bắt giữ, đây là lần đầu tiên Thuý bán ma tuý, số túi nilon, cân thu giữ T khai mua trước đó dung để chuẩn bị cho việc bán ma tuý.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T. Cơ quan điều tra thu 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng nghi ma tuý tổng hợp, 100 túi nilon nhỏ kích thước 2,5x2,5cm chưa qua sử dụng, số tiền 2.600.000 đồng đều thu giữ tại ngăn tủ trên cùng bên trái tủ nhựa đựng quần áo trong nhà, 03 điện thoại di động, 01 xe máy BKS 16H9 – 364X. Số tiền 1.865.000 đồng và 2.600.000 đồng T khai là tiền do T bán hang nước mà có.

Tại bản Kết luận giám định số 995/PC54(MT) ngày 05/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể màu trắng chứa trong 08 túi nilon thu giữ của T là ma tuý, có trọng lượng 12,3622g, là loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng chưa trong 01 túi nilon thu giữ của T là ma tuý, có trọng lượng 0,4435g, là loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 26/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Mua bán trái phép chết ma túy", theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 94; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 : Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 04 đến 05 năm tù. Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích lợi nhuận, áp dụng khoản 5 Điều 194 phạt tiền bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 cân điện tử đã cũ, 100 túi nilon chưa qua sử dụng, 01 điện thoại di động J3 đã cũ, 01 túi xách màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo ( là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng ); Đối với số tiền 4.465.000đồng thu giữ của bị cáo, xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí và tiền phạt đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 02/9/201, Nguyễn Thị T có hành vi cất giấu 12,8057 gam ma túy, là loại Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời và bị bắt quả tang tại nhà số 2/865 T.L, phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng,

[3] Hành vi của bị cáo được chứng minh tại: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa , phù hợp với biên bản niêm phong và mở niêm phong; Kết luận giám định số 995/PC54(MT) ngµy 05/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Hải Phòng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán kiếm lời và bị phát hiện, bắt giữ ngày ngày 02 tháng 9 năm 2017, trước thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực). Căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khung hình phạt, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ qui định trong hai Bộ luật Hình sự tương đương nhau, nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo bị xét xử theo qui định của BLHS năm 1999 là phù hợp. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm, buộc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Tkhông có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận.Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại đã được niêm phong, xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 cân điện tử đã cũ, 100 túi nilon chưa qua sử dụng, 01 điện thoại di động J3 đã cũ và 01 túi xách màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo, xét đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.465.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên không có cơ sở để tịch thu, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí và tiền phạt đối với bị cáo.

Đối với 02 chiếc điện thoại (01 điện thoại Samsung và 01 điện thoại Nokia) thu giữ khi khám xét nhà T, qua điều tra xác định là của bà Đàm Thị M, Nguyễn Văn Q không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Mận và anh Quân sử dụng.

Đối với chiếc xe máy BKS: 16H9-364X thu giữ của T hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc đối với chiếc xe máy trên nên đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[11] Trong vụ án này còn đối tượng tên B là người bán ma túy cho T quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Nguyễn Thị T 48 ( Bốn mươi tám ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành bản án. Bị cáo được trừ những ngày đã bị tạm giữ ( Từ ngày 03/9/2017 đến ngày 12/9/2017)

Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ ( Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 cân điện tử đã cũ; 100 túi nilon chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động J3 đã cũ và 01 túi xách màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.465.000đồng thu giữ của bị cáo ( Để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí và tiền phạt đối với bị cáo)

(Theo Biên bản giao nhận tài sản vật chứng ngày 25/12/2017 giữa Cơ quan Công an Quận Lê Chân và Chi cục thi hành án dân sự Quận Lê Chân)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo bản án : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Viện Kiểm Sát: 02 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Phong Lan**

| Hội thẩm nhân dân | | Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa |
|---|---|---|
| Nguyễn Thị Phin | Lương Xuân Hiểu | Phạm Trung Dũng |